TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 192/2021/QĐST-HNGĐ	*Bù Đăng, ngày 18 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số: 349/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Mỹ D; sinh năm: 1989

Địa chỉ: khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, Bình Phước

- Bị đơn: ông Nguyễn Hữu D; sinh năm: 1986

Địa chỉ: khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ D; sinh năm: 1989

Địa chỉ: khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Ông Nguyễn Hữu D; sinh năm: 1986

Địa chỉ: khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Nguyễn Hữu D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao Nguyễn Trúc L; sinh ngày: 30/7/2018 cho ông Nguyễn Hữu D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu thành niên.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, bên không trực tiếp nuôi con có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.5. Về án phí: bà Nguyễn Thị Mỹ D nhận nộp 150.000đồng số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền mà chị đã nộp tạm ứng trước theo biên lai số 0000014 ngày 11/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ D số tiền còn lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Điểu Thị Hạnh